

Số: 73/2018/QĐST-HNGĐ

A, ngày 27 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LÝ HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 105/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: anh **Đặng Chính Q** - Sinh năm: 1986;

Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: Đ I, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang (Có mặt)

Bị đơn: chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1989

Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: Đ I, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang (có mặt).

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: anh **Đặng Chính Q** - Sinh năm: 1986; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: Đ I, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang (Có mặt)

- Bị đơn: chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1989; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Đ I, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang (có mặt).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Anh **Đặng Chính Q** và chị **Nguyễn Thị H** thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Các đương sự thỏa thuận chia giao nuôi con như sau:

- Giao cháu **Đặng Thị Mai H**, sinh ngày 08/7/2008 cho anh **Đặng Chính Q** được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi

- Giao cháu **Đặng Thành N**, sinh ngày 15/3/2016 cho chị **Nguyễn Thị H** được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm con theo quy định của pháp luật

+ **Về tài sản**, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Các đương sự tự thỏa thuận anh **Đặng Chính Q** chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 02259 ngày 12 / 6 / 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện A, tỉnh Hà Giang .

Trả lại cho anh **Đặng Chính Q** số tiền là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại .

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- UBND TT A, huyện A, tỉnh Hà Giang;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện A;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đán Văn Đ